

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN MINH HƯƠNG

**CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TRONG
LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN NGỌC CHÍ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục bảng

MỞ ĐẦU..... 1

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM.....7

1.1. KHÁI NIỆM TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM..... 7

1.2. Ý NGHĨA CỦA VIỆC QUY ĐỊNH CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM..... 9

1.2.1. Bảo vệ các quyền của trẻ em 9

1.2.2. Bảo vệ trật tự xã hội 10

1.2.3. Cơ sở pháp lý của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm..... 11

1.2.4. Hội nhập quốc tế 12

1.3. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 CHO ĐẾN NAY 14

1.3.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 cho đến trước pháp điển hóa lần thứ nhất – Bộ luật hình sự Việt nam năm 1985.... 14

1.3.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 cho đến năm 1999 16

1.3.3. Giai đoạn từ sau khi có Bộ luật hình sự 1999 đến nay 17

1.4. LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM..... 19

1.4.1. Bộ luật Hình sự Canada 20

1.4.2. Bộ luật Hình sự Thụy Điển..... 22

1.4.3. Bộ luật Hình sự Liên bang Nga..... 23

1.4.4. Bộ luật Hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 24

1.4.5. Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức 25

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 26

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ĐẤU TRANH PHÒNG NGỪA CÁC TỘI XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM.....28

2.1.	ĐẶC ĐIỂM PHÁP LÝ CỦA CÁC TỘI XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 ...	28
2.1.1.	Dấu hiệu pháp lý chung của nhóm tội xâm hại tình dục trẻ em	28
2.1.2.	Dấu hiệu pháp lý của các tội trong nhóm xâm hại tình dục trẻ em	35
2.2.	THỰC TIỄN ĐẤU TRANH PHÒNG NGỪA CÁC TỘI XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM	52
2.2.1.	Tình hình tội phạm.....	52
2.2.2.	Nguyên nhân, điều kiện và dự báo về các tội xâm hại tình dục trẻ em.....	56
	KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	59
	Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM.....	60
3.1.	SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI PHẠM TỘI XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM.....	60
3.2.	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM	63
3.2.1.	Hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự	63
3.2.2.	Quy định lại độ tuổi trẻ em	65
3.2.3.	Bổ sung thêm “Tội quấy rối tình dục” vào Chương XII - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người	70
3.2.4.	Bổ sung hành vi xâm hại tình dục trẻ em trong hoạt động du lịch vào Bộ luật Hình sự.....	71
3.3.	NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM.....	76
3.3.1.	Nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật	76
3.3.2.	Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện	78
3.3.3.	Các giải pháp cụ thể.....	83
	KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	85
	KẾT LUẬN	87
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	89
	PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trẻ em là mầm non và tương lai của đất nước, của dân tộc, là người kế tục sự nghiệp cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”. Thấm nhuần lời dạy trên, Đảng và Nhà nước Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến trẻ em, coi việc BV, CS&GD trẻ em là mối quan tâm đặc biệt hàng đầu, với quan điểm xem con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xem trẻ em là nguồn hạnh phúc của gia đình, là tương lai của dân tộc, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chỉ thị 197/CT-TW ngày 19/3/1960 của Ban Bí thư TW Đảng đã chỉ rõ: “Quan tâm đến thiếu niên, nhi đồng là quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng một lớp người mới không những phục vụ cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa hiện nay mà còn chính là sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản sau này”.

Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở Châu Á và là quốc gia thứ hai trên thế giới ký kết và phê chuẩn Công ước của Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em (20/02/1990). Để đảm bảo cho việc thực hiện công ước này, ngày 16-8-1991, Nhà nước đã ban hành Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em. Bên cạnh đó Việt Nam còn ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm thể chế hoá công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em như Luật phổ cập, giáo dục tiểu học; Luật hôn nhân gia đình; Bộ luật hình sự... Từ khi phát triển nền kinh tế thị trường, đất nước ta đã đạt được nhiều mặt tích cực như kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao. Bên cạnh mặt tích cực đó ta cũng không thể phủ nhận những mặt trái của nền kinh tế thị trường như nạn thất nghiệp; cuộc sống dư giả của một bộ phận dân cư cũng dẫn đến lối sống tha hoá, tìm kiếm những thú vui không lành mạnh, sự phát triển của công nghệ thông tin, lối sống chạy theo đồng tiền quên mất gia đình... dẫn đến sự gia tăng của các loại tội phạm trong đó có các tội xâm phạm tình dục trẻ em.

Tình hình tội phạm XHTDTE có xu hướng phát triển, ngày càng gia tăng, gây tác hại lớn cho xã hội. Theo thống kê của Bộ Công an, trung bình mỗi năm cả nước xảy ra hàng nghìn vụ XHTD với số lượng năm sau cao hơn năm trước, trong đó, số trẻ em bị hiếp dâm lên đến 65%, số trẻ bị xâm hại tình dục nhiều lần chiếm hơn 28%. Các vụ án đã xảy ra phần nhiều là ở

các vùng nông thôn, do điều kiện kinh tế khó khăn, bố mẹ các cháu thường tập trung lo toan cho công việc mưu sinh hàng ngày nên ít có thời gian quan tâm đến con cái, thủ phạm thường lợi dụng sơ hở này để thực hiện hành vi đồi bại.

Những vụ án XHTDTE thường nạn nhân là các bé gái, càng ngày số tuổi của các bé bị xâm hại càng trẻ, cá biệt có những trường hợp nạn nhân mới vài tháng tuổi. Kẻ gây tội lại thường là những người quen biết, họ hàng, láng giềng, và đã không ít các vụ thủ phạm chính là bố dượng, cậu, chú... của nạn nhân. Nghiên cứu cho thấy 85% trẻ bị xâm hại bởi những người quen biết. Các vụ án xảy ra rất đa dạng nhưng đa phần có sự chủ quan của người lớn, nhất là người mẹ, vô tình đẩy các bé thành nạn nhân của XHTD. Một điều cũng đáng nói là có không ít vụ vì xấu hổ, mặc cảm, muốn cho êm chuyện nhiều gia đình đã đi đến thương lượng, hòa giải và bồi thường mà không tố cáo, đưa ra pháp luật. Điều này vô tình làm cho nạn XHTDTE tiếp tục phát triển và hoành hành vì kẻ phạm tội không bị trừng phạt nghiêm minh để cảnh cáo, răn đe những kẻ khác. Điều đáng lưu tâm là tính chất của các vụ xâm hại trẻ em ngày càng nghiêm trọng với sự xuất hiện các vụ xâm hại trẻ dưới 5 tuổi.

Đây là tội phạm nguy hiểm gây ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý của trẻ em, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của con người nói chung và trẻ em nói riêng. Công tác đấu tranh chống tội phạm XHTDTE rất được Đảng và Nhà nước quan tâm, đã tăng cường các biện pháp nghiệp vụ nhằm phát hiện nhanh chóng, chính xác và điều tra xử lý nghiêm minh các loại tội phạm XHTDTE theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, trong thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm XHTDTE vẫn còn tồn tại những thiếu sót, hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do quy định của BLHS còn hạn chế trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

Với mong muốn nghiên cứu sâu các quy định hiện hành về tội phạm XHTDTE, từ đó đề xuất ra một số phải pháp góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật về vấn đề này, tác giả chọn đề tài: ***“Các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trong luật hình sự Việt Nam”***.

2. Tình hình nghiên cứu

Thời gian qua, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em có diễn biến phức tạp và luôn tiềm ẩn yếu tố gia tăng. Tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục đang là hồi chuông báo động cho sự suy đồi đạo đức xã hội, gây bức xúc

trong dư luận. Vì vậy đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, bài viết về chủ đề này như: Luận văn “Điều tra các vụ án về xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp”; Tiểu luận “Công tác xã hội với trẻ em bị xâm hại” của Doãn Nguyệt Quỳnh năm 2008; Luận văn “Các tội xâm phạm tình dục trong Luật Hình sự Việt Nam” của Phan Thị Phương Hiền; Luận văn “Phòng ngừa tội phạm giao cấu với trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau” của Lê Thị Kim Oanh; Luận văn “Khía cạnh nạn nhân trong nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” của Lê Thị Linh Sương; Luận văn “Hoạt động phòng ngừa tội hiếp dâm trẻ em của Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” của Châu Văn Bình; Luận văn “Phòng ngừa tội phạm hiếp dâm trẻ em do người dân tộc thiểu số thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai” của Quách Hải Chiến; Vũ Ngọc Bình “Phòng chống buôn bán và mại dâm trẻ em”; Phạm Hồng Hải “ Các quy định của pháp luật về hoạt động phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em. Thực trạng và phương hướng hoàn thiện”; Báo cáo nghiên cứu “Tổng quan nghiên cứu về tình trạng xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam trong những năm gần đây” của Viện Gia đình và Giới;...

Vì vậy, nghiên cứu về XHTDTE không phải là một hiệu tượng mới nhưng lại là một đề tài được coi là “cấp thiết”, cần có sự nghiên cứu nghiêm túc và kỹ lưỡng để có thể thấy vấn đề một cách toàn diện.

Đối với luận văn này, trên cơ sở tham khảo một số tài liệu có liên quan, học viên đã tiếp cận vấn đề một cách nghiêm túc. Từ việc nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và pháp luật Việt Nam về XHTDTE và đưa ra một số giải pháp, kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật trong nước về vấn đề này.

3. Mục đích, nhiệm vụ của Luận văn

- Mục đích nghiên cứu của Luận văn là tìm hiểu sâu và làm rõ các quy định của pháp luật hiện hành đối với loại hành vi này. Từ đó, nêu bật được vướng mắc còn tồn tại và đề ra một số phương hướng sửa đổi luật, góp phần hoàn thiện hơn pháp luật về XHTDTE ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Nhiệm vụ:

+ Tìm hiểu một cách khái quát về các hành vi XHTDTE;
+ Nghiên cứu những quy định hiện hành về các hành vi XHTDTE trong Bộ luật hình sự 1999, từ đó rút ra những tồn tại, hạn chế của các quy

định này trong giai đoạn hiện nay

+ Liên hệ đối chiếu giữa Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 với Bộ luật của nước ngoài cùng điều chỉnh hành vi XHTDTE;

+ Từ đó đề xuất những định hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định về XHTDTE trong Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành.

4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh quy định hiện hành về XHTDTE trong luật hình sự Việt Nam, kết hợp với việc nghiên cứu đánh giá tình hình áp dụng pháp luật đối với các hành vi XHTDTE trong thực tiễn xét xử của Tòa án các cấp và những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để kiến nghị những giải pháp hoàn thiện luật thực định và nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

Luận văn cũng có tham khảo những bài học kinh nghiệm lập pháp một số nước trong khi nghiên cứu các quy định về XHTDTE.

5. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự.

Trong quá trình nghiên cứu Đề tài, tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, trong đó có phương pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, phương pháp thống kê, thống kê các số liệu về XHTDTE và quá trình áp dụng các quy định về XHTDTE.

Thứ hai, phương pháp phân tích, học viên đưa ra những quy định của pháp luật Việt Nam trên cơ sở phân tích những điểm phù hợp, những điểm chưa phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay.

Thứ ba, phương pháp so sánh, trên cơ sở những phân tích và bình luận về các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, học viên mạnh dạn đưa ra một số đánh giá.

6. Tính mới và những đóng góp của luận văn

Vấn đề XHTDTE tuy là một vấn đề không mới trong luật hình sự Việt Nam nhưng với những diễn biến của thực tế khách quan, vấn đề này ngày càng trở nên nhức nhối. Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn, trong đó giải quyết nhiều vấn đề quan trọng về lý luận và thực tiễn liên quan tới XHTDTE trong luật hình sự Việt Nam. Những điểm mới của luận văn là:

- Nghiên cứu, đánh giá quy định của pháp luật hiện hành đối với các tội phạm XHTDTE.

- Làm sáng tỏ những tồn tại và hạn chế của thực tiễn pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật đối với các tội phạm XHTDTE cũng như những nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế đó.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã đề xuất các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thực định đối với các tội phạm XHTDTE trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam.

Với đề tài **“Các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trong Luật hình sự Việt Nam”**, tác giả hy vọng đây sẽ trở thành một tài liệu tham khảo có giá trị, cần thiết và bổ ích dành cho không chỉ các nhà lập pháp mà còn cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo luật.

Kết quả nghiên cứu của luận văn còn phục vụ cho việc trang bị những kiến thức chuyên sâu cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan Thi hành án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự được khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về các tội phạm XHTDTE theo luật hình sự Việt Nam

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn đấu tranh phòng ngừa các tội XHTDTE.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự Việt nam về các tội phạm XHTDTE.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. KHÁI NIỆM TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

Thứ nhất, về khái niệm trẻ em. Trong thực tế có nhiều cách hiểu và

vận dụng khác nhau khi xem xét, giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em. Dưới khía cạnh pháp lý, khái niệm trẻ em thường được tiếp cận theo độ tuổi. Khái niệm “trẻ em” trong pháp luật Việt Nam được coi là người chưa đủ 16 tuổi.

Thứ hai, về khái niệm xâm hại tình dục, là xâm phạm, động chạm đến quyền tự do, đến nhu cầu phát triển tự nhiên của trẻ em về quan hệ tính giao; xâm phạm đến thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của trẻ em.

Do vậy, tội phạm XHTDTE là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự do người có năng lực TNHS thực hiện với lỗi cố ý và phải chịu trách nhiệm hình sự, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý của trẻ em.

1.2. Ý NGHĨA CỦA VIỆC QUY ĐỊNH CÁC TỘI PHẠM XHTDTE

1.2.1. Bảo vệ các quyền của trẻ em

Tại Đại hội Đảng lần thứ IX, lần đầu tiên từ “quyền trẻ em” được dùng trong các văn kiện của Đảng. Qua Hiến pháp 1959, 1980, 1992, 2013 các quyền trẻ em ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, phát triển và được công nhận là một bộ phận quan trọng của quyền con người.

1.2.2. Bảo vệ trật tự xã hội

Trẻ em là những người đang trong độ tuổi phát triển, chưa hoàn thiện về mặt thể chất và tâm sinh lý. Vì vậy, khi trẻ bị XHTD sẽ dẫn đến những hậu quả lâu dài không chỉ cho trẻ em - nạn nhân trực tiếp mà còn gây ra những ảnh hưởng tiêu cực cho gia đình trẻ bị xâm hại và cộng đồng xã hội.

1.2.3. Cơ sở pháp lý của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm

Qua công tác phòng, chống tội phạm của các cơ quan chức năng cho thấy, cùng với sự biến động, gia tăng của tội phạm nói chung, tội phạm xâm hại trẻ em cũng tăng lên đáng lo ngại. Tình hình tội phạm XHTDTE tiếp tục có những diễn biến phức tạp và những bất cập của BLHS hiện hành là cơ sở thực tiễn quan trọng của việc sửa đổi toàn diện của BLHS và đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

1.2.4. Hội nhập quốc tế

Việt Nam đã tham gia nhiều tổ chức quốc tế, tổ chức khu vực và đã trở thành thành viên của nhiều điều ước quốc tế đa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề chỉ mang tính nguyên tắc, chưa được thể hiện một cách cụ thể và thiếu các quy định về biện pháp thúc đẩy thực hiện.

Ngoài ra, cùng với quá trình hội nhập quốc tế, nước ta cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong đó có vấn đề tội phạm có tính chất quốc tế.

Do vậy, việc quy định các tội phạm XHTDTE để hội nhập quốc tế là điều hết sức cần thiết để bảo vệ một cách toàn diện cho trẻ em.

1.3. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI PHẠM XHTDTE TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 CHO ĐẾN NAY

1.3.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 cho đến trước pháp điển hóa lần thứ nhất – Bộ luật hình sự Việt nam năm 1985

Dưới thời vua Lê Thánh tông (1428-1788), nước ta có bộ luật thành văn đầu tiên là Quốc triều hình luật (Luật hình triều Lê). Bộ luật này đã có những quy định bảo vệ trẻ em khỏi sự XHTD, Điều 404 quy định “ Gian dâm với con gái nhỏ từ 12 tuổi trở xuống dù người con gái thuận tình cũng xử như tội hiếp dâm”.

Đến thời nhà Nguyễn (1815- 1945) vua Gia Long lên ngôi năm 1802, năm 1815 ông ban hành bộ luật Gia Long còn gọi là Hoàng Việt luật lệ. Trong đó có những quy định trong việc trừng trị nghiêm khắc đối với hành vi XHTDTE. Điều 330 “Cưỡng gian bé gái dưới 10 tuổi thì bị chém ngay còn cưỡng gian bé gái trên 10 tuổi dưới 12 tuổi nếu việc cưỡng gian đã thành thì bị phạt treo cổ, nếu việc cưỡng gian không thành thì phạt trăm lạng, lưu ba ngàn dặm”.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta đất nước chia cắt làm ba miền: bắc kỳ, trung kỳ, nam kỳ, mỗi miền sử dụng những quy định pháp luật khác nhau. Ở Bắc kỳ ngày 02/12/1921 quan toàn quyền Sarraut ban hành nghị định áp dụng luật hình sự tại bắc kỳ bao gồm 328 điều, trong đó từ điều 198 đến Điều 205 quy định và trừng trị nghiêm khắc các tội XHTDTE. Ở Trung kỳ, ngày 03/07/1933 vua bù nhìn Bảo Đại ban hành bộ Hoàng việt tính luật trên cơ sở kế thừa bộ Hoàng việt luật lệ gồm 328 điều. Tại chương phạm gian gồm 9 điều từ Điều 300 đến Điều 308 quy định tội xâm phạm tình dục. Điều 303 có quy định “phạm gian với con gái chưa đủ 15 tuổi sẽ bị phạt giam trong ngục từ 5 đến 10 năm”.

Sau khi miền Nam hoàn toàn được giải phóng, ngày 15/03/1976, Hội đồng chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đã ban hành sắc lệnh số 03/ SL trong đó có quy định về tội xâm phạm đến thân thể và nhân phẩm của công dân (Điều 5). Để hướng dẫn thi hành sắc luật

trên, tháng 4/1976 Bộ tư pháp đã ban hành thông tư số 03/BTP, chỉ rõ các hành vi xâm phạm tình dục bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, thông gian với gái vị thành niên, dâm ô... Hai văn bản pháp luật trên trở thành văn bản pháp luật chung cho cả nước.

1.3.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 cho đến năm 1999

Bộ luật hình sự 1985 được thông qua ngày 27/06/1985 và có hiệu lực từ ngày 01/01/1986. Bộ luật có 3 điều luật bảo vệ trẻ em trước XHTD là tội hiếp dâm (Điều 112), tội cưỡng dâm (Điều 113), tội giao cấu với người dưới 16 tuổi (Điều 114). Từ khi ra đời đến trước khi có BLHS 1999 thì BLHS 1985 đã có bốn lần sửa đổi, bổ sung năm 1989, 1991, 1992 và 1997. Trong lần sửa đổi, bổ sung lần thứ 4 BLHS 1985 đã sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS. Trong đó sửa đổi 4 điều và bổ sung 2 điều về các tội XHTDTE. Cụ thể: sửa đổi tội hiếp dâm (Điều 112), tội tiếp dâm trẻ em (Điều 112a); tội cưỡng dâm (Điều 113), tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 113a) được quy định tại Chương II. Và bổ sung: tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 202a), tội dâm ô đối với trẻ em (Điều 202b) được quy định tại Chương VIII các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.

1.3.3. Giai đoạn từ sau khi có Bộ luật hình sự 1999 đến nay

Một số tình tiết định khung tăng nặng trong một số điều luật cũ được tách ra thành cấu thành cơ bản của tội mới. Ví dụ: tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114 BLHS) được tách ra từ tội cưỡng dâm người chưa thành niên (Điều 113a BLHS 1985) căn cứ vào độ tuổi của trẻ. Tội hiếp dâm (Điều 111BLHS 1999) so với BLHS 1985 đã bỏ tình tiết "có nhiều tình tiết..."; quy định thêm các dấu hiệu trong cấu thành, đó là "*đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân*"; quy định thêm một số tình tiết định khung mới, đó là "*đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc; đối với nhiều người; gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% (khoản 2); gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên; biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội*" (khoản 3) Đối với tội giao cấu với trẻ em (Điều 115) bỏ tình tiết "có nhiều tình tiết..."; thêm một số tình tiết định khung hình phạt; ở khoản 2 thêm tình tiết "*đối với nhiều người*" và thay tình tiết "*gây tổn hại nặng cho sức khỏe của nạn nhân*" bằng tình tiết "*gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%*"; ở khoản 3 thêm tình tiết "*biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội và gây*

tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên". Đối với tội dâm ô đối với trẻ em (Điều 116) bỏ tình tiết "có nhiều tình tiết..."; thêm tình tiết định khung ở khoản 3 là "*gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*" và thêm khoản 4 quy định hình phạt bổ sung. Và trong BLHS 1999, tội dâm ô với trẻ em được chuyển đến chương XII các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người.

Xã hội tiếp tục có nhiều thay đổi, nhiều tội phạm mới xuất hiện nên BLHS 1999 đã được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực ngày 01/01/2010. Nhưng trong phạm vi nghiên cứu của luận văn này, lần sửa đổi, bổ sung này không ảnh hưởng đến nội dung của các điều luật quy định các tội XPTDTE nên tác giả vẫn dựa vào các quy định của BLHS 1999.

1.4. LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC VỀ CÁC TỘI PHẠM XHTDTE

1.4.1. Bộ luật Hình sự Canada

Khi so sánh với quy định của pháp luật Việt Nam, ta thấy rằng điểm chung của 2 Bộ Luật là đối tượng của tội phạm được giới hạn ở độ tuổi 16, tuy nhiên, pháp luật Việt Nam quy định rõ hơn khi chia thành 02 đối tượng là trẻ em dưới 13 tuổi và trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. BLHS Canada quy định 02 trường hợp ngoại lệ đối với người thực hiện hành vi vi phạm với người khởi kiện ở các độ tuổi sau: từ 12 đến 13 và từ 14 đến 15 tuổi và 02 trường hợp ngoại trừ đối với trường hợp bị cáo lớn hơn người khởi kiện từ 5 tuổi trở lên (chỉ áp dụng với trường hợp người khởi kiện ở độ tuổi 14 hoặc 15) và đối với người bị buộc tội ở độ tuổi 12 hoặc 13.

1.4.2. Bộ luật Hình sự Thụy Điển

BLHS Thụy Điển quy định các tội phạm XHTDTE trong Chương 6 về các tội về tình dục với 04 trường hợp ngoại lệ không truy cứu TNHS đối với người thực hiện những hành vi nếu không có chênh lệch quá lớn về độ tuổi và mức độ phát triển giữa người thực hiện hành vi và trẻ em cũng như có căn cứ cho rằng hành vi đó không mang tính chất lạm dụng trẻ em.

1.4.3. Bộ luật Hình sự Liên bang Nga

BLHS Liên bang Nga quy định các tội phạm XHTDTE trong Chương 18 về các tội xâm phạm tự do tình dục. BLHS Liên bang Nga quy định 01 trường hợp ngoại lệ được miễn chấp hành hình phạt đối với người thực hiện hành vi vi phạm đủ 18 tuổi, lần đầu phạm tội giao cấu, đồng tính nam hoặc đồng tính nữ thực hiện với người khác đã biết là chưa đủ 16 tuổi nếu xác định được rằng người này và hành vi phạm tội đã thực hiện không còn nguy hiểm cho xã hội nữa vì đã kết hôn với người bị hại.

1.4.4. Bộ luật Hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Khác với PLHS Việt Nam và một số nước mà trong phạm vi tác giả nghiên cứu, BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa chỉ quy định đối tượng của tội phạm là trẻ em gái trong khi các BLHS khác đều quy định là trẻ em hoặc người nào, tức là có thể là trẻ em gái hoặc trẻ em trai. Điều này vô hình chung đã để lọt tội phạm bởi trẻ em trai hoàn toàn có thể là người bị hại của hành vi này.

1.4.5. Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức

Tương tự như BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, BLHS Cộng hòa Liên bang Đức chỉ quy định 01 đối tượng của tội phạm là người dưới 14 tuổi nhưng ở đây, BLHS Cộng hòa Liên bang Đức quy định đối tượng rộng hơn khi quy định là “người”, nghĩa là có thể là cả trẻ em trai và trẻ em gái.

Qua nghiên cứu cho thấy, ở những quốc gia có quy định Chương riêng về các tội liên quan đến tình dục thì các hành vi xâm hại tình dục nói chung và xâm hại tình dục đối với trẻ em nói riêng được quy định cụ thể, chặt chẽ hơn, do vậy thiết nghĩ công tác bảo vệ trẻ bị xâm hại tình dục được thực hiện hiệu quả hơn. Theo quan điểm của học viên, nếu Việt Nam muốn hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật về XHTDTE nói riêng thì nên mở rộng đối tượng của tội phạm và học tập kinh nghiệm của các nước về các trường hợp ngoại trừ và ngoại lệ. Tuy nhiên, tùy điều kiện Việt Nam cũng nên xem xét kỹ và cân nhắc về tính khả thi khi áp dụng các quy định này với thực tế ở Việt Nam.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Ở chương này, tác giả tập trung nghiên cứu một số vấn đề chung về các tội phạm XHTDTE theo Luật hình sự Việt Nam, bao gồm khái niệm tội phạm XHTDTE, ý nghĩa của việc quy định các tội phạm XHTDTE, lịch sử hình thành và phát triển của Luật hình sự Việt Nam về các tội XHTDTE từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến nay và Luật hình sự một số nước về các tội phạm XHTDTE để giúp nghiên cứu có một cái nhìn chung nhất về các tội XHTDTE.

Qua nghiên cứu ta thấy rằng trẻ em luôn là đối tượng đặc biệt cần được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý. Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Điều này thể hiện rõ nét

qua quá trình hình thành và phát triển của Luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay, pháp luật hiện hành đã có những quy định cụ thể để bảo vệ trẻ em khỏi các hành vi xâm hại, bảo vệ trật tự xã hội và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên những quy định này chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong bối cảnh hiện nay của đất nước ta, vì vậy cần nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này để thấy được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của BLHS Việt Nam về các tội phạm XHTDTE.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ĐẤU TRANH PHÒNG NGỪA CÁC TỘI XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

2.1. ĐẶC ĐIỂM PHÁP LÝ CỦA CÁC TỘI XHTDTE THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999

Các tội XHTDTE bao gồm nhiều tội phạm, quy định chủ yếu ở chương 12 về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Trong đó có những tội quy định tình tiết phạm tội XHTDTE là dấu hiệu định tội (tội hiếp dâm trẻ em – Điều 112, tội cưỡng dâm trẻ em – Điều 114, tội giao cấu với trẻ em – Điều 115, tội dâm ô đối với trẻ em – Điều 116) và những tội quy định tình tiết phạm tội XHTDTE là dấu hiệu định khung tăng nặng (tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em – Điều 120, tội chứa mại dâm – Điều 254, tội môi giới mại dâm – Điều 255, tội mua dâm người chưa thành niên – Điều 256). Qua nghiên cứu những tội phạm này, tác giả nhận thấy có những đặc điểm chung sau đây:

2.1.1. Dấu hiệu pháp lý chung của nhóm tội XHTDTE

Khách thể của tội phạm

Khách thể loại của các tội phạm XHTDTE là quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự và sự phát triển bình thường và thể chất và tinh thần của trẻ em.

Đối tượng tác động của tội XHTDTE là con người, mà cụ thể là trẻ em.

Mặt khách quan của tội phạm

Hành vi khách quan của các tội XHTDTE là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và có khi là cả tính

mạng của trẻ em.

Chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội phạm là người đã có lỗi (cố ý hoặc vô ý) trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm, có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS theo luật. Chủ thể của nhóm tội XHTDTE cũng có các dấu hiệu nói trên. Tuy nhiên một số tội đòi hỏi dấu hiệu chủ thể đặc biệt - ngoài những dấu hiệu chủ thể trên còn có những dấu hiệu khác.

Mặt chủ quan của tội phạm

Các tội XHTDTE luôn được thực hiện với lỗi cố ý. Người phạm tội biết hành vi của mình là xâm hại đến nhân phẩm, danh dự của người khác nhưng vẫn thực hiện hành vi nhằm đạt được mục đích của mình.

Thời điểm hoàn thành của tội phạm

Các tội XHTDTE đều có cấu thành tội phạm hình thức.

Các tội XHTDTE có cấu thành hình thức nên mặt khách quan chỉ đòi hỏi có hành vi được luật hình sự quy định trong từng điều luật thì đã cấu thành tội phạm. Vì vậy thời điểm hoàn thành của các tội XHTDTE là khi người phạm tội đã thực hiện hành vi khách quan được mô tả trong điều luật quy định về tội đó.

Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

Đối với các tội XHTDTE, người phạm tội chỉ được miễn TNHS nếu tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội khi người đó tự nguyện tự bỏ ý định phạm tội trong trường hợp tội phạm mới được thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội. Còn nếu tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội ở giai đoạn phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành thì hành vi của người phạm tội vẫn cấu thành tội đã phạm.

Đồng phạm

Theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các tội XHTDTE, các tội có thể có đồng phạm là tội hiếp dâm trẻ em và cưỡng dâm trẻ em; còn các tội giao cấu với trẻ em và dâm ô đối với trẻ em thì không có đồng phạm.

2.1.2. Dấu hiệu pháp lý của các tội trong nhóm XHTDTE

2.1.2.1. Tội Hiếp dâm trẻ em (Điều 112 BLHS)

Khách thể của tội phạm: là sự phát triển tự nhiên về mặt tâm lý, sinh lý, quyền bất khả xâm phạm về quan hệ tình dục, nhân phẩm danh dự của trẻ em. Thậm chí có trường hợp còn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của nạn nhân.

Đối tượng của tội phạm là trẻ em dưới 16 tuổi.

Mặt khách quan của tội phạm

Hành vi khách quan của tội này là hành vi giao cấu với trẻ em thể hiện ở hai dạng:

- Hành vi giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái ý muốn của họ bằng cách dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ của nạn nhân hoặc dùng thủ đoạn khác.
- Hành vi giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi. Điều luật quy định mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi đều là hành vi hiếp dâm trẻ em, dù có sử dụng hay không sử dụng những thủ đoạn nêu ở trên.

Chủ thể của tội phạm

Luật hình sự không quy định rõ chủ thể của tội hiếp dâm trẻ em là nam giới hay nữ giới và cũng chưa có văn bản hướng dẫn thi hành bộ luật hình sự giải thích chính thức về vấn đề này. Luật quy định “người nào” như vậy có thể hiểu là nam hay cả nữ, tuy nhiên vấn đề này vẫn có nhiều quan điểm.

Mặt chủ quan của tội phạm

Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý.

2.1.2.2. Tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114 BLHS)

Khách thể của tội phạm là sự phát triển bình thường về tâm lý, sinh lý trẻ em, quyền bất khả xâm phạm về danh dự nhân phẩm trẻ em, có khi còn xâm phạm đến sức khỏe của trẻ em.

Đối tượng tác động của tội cưỡng dâm trẻ em là trẻ em từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi.

Mặt khách quan của tội phạm

Hành vi khách quan của tội phạm là hành vi dùng những thủ đoạn khác nhau ép buộc trẻ em lệ thuộc mình hoặc trẻ em ở trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu. Thủ đoạn trong tội phạm cưỡng dâm có thể là mua chuộc, dụ dỗ, đe dọa, hứa hẹn, có khi là bằng tình cảm... Hành vi này khác với hành vi giao cấu trái ý muốn ở tội hiếp dâm vì ở đây nạn nhân chấp nhận việc giao cấu một cách miễn cưỡng sau khi người phạm tội dùng một trong các thủ đoạn nói trên

Hành vi giao cấu là dấu hiệu bắt buộc để cấu thành tội cưỡng dâm trẻ em.

Chủ thể của tội phạm

Giống như trong tội hiếp dâm trẻ em. Pháp luật hình sự Việt Nam không có văn bản hướng dẫn cụ thể chủ thể của tội cưỡng dâm trẻ em là nam hay nữ.

Mặt chủ quan

Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý.

2.1.2.3. Tội Giao cấu với trẻ em (Điều 135 BLHS)

Khách thể của tội phạm là sự phát triển bình thường về mặt tâm lý, sinh lý của trẻ em.

Đối tượng tác động của tội phạm này là trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Mặt khách quan

Hành vi khách quan: Người phạm tội (đã thành niên) có hành vi giao cấu thuận tình với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Cả hai bên đều có ý chí giao cấu với nhau, tự nguyện giao cấu mà không vì bất kỳ mục đích vật chất nào.

Dấu hiệu giao cấu là dấu hiệu duy nhất và bắt buộc trong mặt khách quan của tội giao cấu với trẻ em.

Chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội giao cấu với trẻ em là chủ thể đặc biệt: Người phạm tội phải là người đã thành niên, tức là người đã đủ 18 tuổi trở lên. Chủ thể của tội phạm này có thể là nữ giới, nhưng đa số là nam giới.

Mặt khách quan

Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý. Pháp luật hình sự chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về trường hợp người phạm tội thật sự nhầm lẫn về độ tuổi của trẻ em thì giải quyết thế nào.

2.1.2.4. Tội Dâm ô với trẻ em (Điều 116 BLHS)

Khách thể của tội phạm là quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em.

Đối tượng tác động của tội phạm này là trẻ em dưới 16 tuổi.

Mặt khách quan của tội phạm

CTTP tội này đòi hỏi người thành niên có hành vi dâm ô đối với trẻ em. Đó là hành vi tình dục nhưng không phải là hành vi giao cấu. Chỉ cấu thành tội phạm này khi người phạm tội thực hiện hành vi dâm ô. Nếu người phạm tội chỉ có ý định dâm ô thì không cấu thành tội phạm này.

Chủ thể của tội phạm

Chủ thể đặc biệt là người đã thành niên có năng lực TNHS, có thể là nam hoặc nữ, nhưng chủ yếu là nam và nhất thiết phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên.

Mặt chủ quan

Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý.

2.2. THỰC TIỄN ĐÁU TRANH PHÒNG NGỪA CÁC TỘI XHTDTE

2.2.1. Tình hình tội phạm

Tình trạng XHTD đối với phụ nữ và trẻ em gái trong những năm gần đây đã xảy ra nhiều và ở mức độ đáng báo động trong phạm vi cả nước.

Bảng 2.1: Số liệu các vụ án đã thụ lý và giải quyết trong cả nước từ năm 2008 đến năm 2013

Năm	Điều	Thụ lý		Giải quyết	
		Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo
Năm 2008	Điều 112	659	769	642	747
	Điều 114	4	6	4	6
	Điều 115	318	341	315	338
	Điều 116	141	144	139	142
Năm 2009	Điều 112	541	628	524	609
	Điều 114	3	4	3	4
	Điều 115	405	424	397	414
	Điều 116	145	146	142	143
Năm 2010	Điều 112	545	637	530	620
	Điều 114	3	4	3	4
	Điều 115	426	450	420	444
	Điều 116	156	165	155	164
Năm 2011	Điều 112	550	620	540	610
	Điều 114	9	11	9	11
	Điều 115	454	475	440	460
	Điều 116	143	144	141	142
Năm 2012	Điều 112	603	700	587	683
	Điều 114	7	9	7	9
	Điều 115	624	650	620	645
	Điều 116	158	159	155	156
Năm 2013	Điều 112	704	819	694	806
	Điều 114	2	2	2	2
	Điều 115	738	784	731	777
	Điều 116	222	226	219	223

Nguồn: Viện Khoa học xét xử TANDTC

Tính chất, mức độ nghiêm trọng của các vụ án xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em cũng có xu hướng ngày càng tăng lên. Đặc biệt tính chất của các vụ xâm hại trẻ em ngày càng trở nên nghiêm trọng với những hành vi suy đồi đạo đức như: hiếp dâm tập thể, hiếp dâm trẻ em dưới 5 tuổi, hiếp dâm rồi giết trẻ em...

2.2.2. Nguyên nhân, điều kiện và dự báo về các tội XHTDTE

2.2.2.1. Nguyên nhân nảy sinh tình trạng phạm tội và điều kiện tạo thuận lợi cho việc thực hiện hành vi phạm tội

- *Thứ nhất*, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật còn hạn chế.
- *Thứ hai*, sự xuống cấp về đạo đức của một số không ít người và trẻ em.
- *Thứ ba*, gia đình không quan tâm trong việc quản lý, chăm sóc các em trong cuộc sống hàng ngày.
- *Thứ tư*, quy định của pháp luật hiện hành còn nhiều lỗ hổng, chưa hoàn thiện, chưa bắt kịp với diễn biến phức tạp của thực tiễn.

2.2.2.2. Dự báo về các tội XHTDTE

Đối tượng XHTDTE sẽ không chỉ là công dân Việt Nam mà có cả người nước ngoài vào Việt Nam cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Quy mô, tính chất và thủ đoạn của loại tội này sẽ ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn nhằm thực hiện tội phạm và trốn tránh sự phát hiện, xử lý của pháp luật.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua nghiên cứu những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 về các tội phạm XHTDTE ta thấy rằng Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến công tác đấu tranh phòng chống loại tội này nhằm bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý của trẻ em.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em có diễn biến phức tạp, tính chất và mức độ nghiêm trọng của các vụ án XHTDTE cũng có xu hướng ngày càng tăng lên. Tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục đang là hồi chuông báo động cho sự suy đồi đạo đức xã hội, gây bức xúc trong dư luận. Các quy định của pháp luật hiện hành về các tội XHTDTE còn thiếu và chưa đồng bộ khiến việc áp dụng các quy định này vào thực tiễn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, việc nghiên cứu những tồn tại, hạn chế của các quy định này trong giai đoạn hiện nay và đề xuất những định hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định về XHTDTE trong Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành là điều cần thiết để hoàn thiện các quy định của bộ luật hình sự về loại tội phạm này, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh, trật tự và ổn định mọi mặt của đời sống xã hội, tạo hành lang pháp lý an toàn, đầy đủ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em.

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI PHẠM XHTDTE

1. Tình hình tội phạm XHTDTE tiếp tục có những diễn biến phức tạp và những bất cập của BLHS hiện hành là cơ sở thực tiễn quan trọng của việc sửa đổi toàn diện của BLHS.

2. Thực tế tiến hành tố tụng vẫn còn một số vướng mắc về tuổi chịu TNHS cần được tháo gỡ như việc xác định tội danh, khung hình phạt đối với các trường hợp người phạm tội nhằm khách thể và việc xác định chính xác tuổi của bị hại là người chưa thành niên khi bị hại không có bất cứ một giấy tờ gì chứng minh tuổi hoặc tuy có nhưng không đáng tin cậy.

4. Trong bối cảnh hiện nay, pháp luật hiện hành chưa được kịp thời bổ sung hoặc tuy đã được bổ sung nhưng chưa đầy đủ, toàn diện như hành vi XHTDTE qua đường du lịch, hành vi cưỡng bức mại dâm...

5. Sự phát triển, bổ sung và đề cao quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013 đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các quy định của BLHS hiện hành để làm cho các quyền này của người dân trong đó có trẻ em được thực hiện trên thực tế.

6. Tại Việt Nam, việc xâm hại tình dục trẻ em thông qua con đường du lịch đã xuất hiện gắn với lượng khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam ngày càng gia tăng trong khi đó BLHS hiện hành chưa điều chỉnh hành vi này.

3.2. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

3.2.1. Hoàn thiện quy định của BLHS

3.2.1.1. Phần chung

- Về tuổi chịu TNHS đã nêu tại Phần Chung và Phần Các tội phạm chưa thống nhất, hoặc chưa có quy định nào về điều kiện của chủ thể đặc biệt này nên tạo ra mâu thuẫn.

- Quy định của BLHS về phần Các tội phạm cụ thể còn chưa phù hợp, dẫn đến khi các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng Điều 47 BLHS sẽ gặp nhiều vướng mắc, khó khăn nhưng vẫn chưa có hướng dẫn nào để tháo gỡ.

3.2.1.2. Phân các tội phạm

- Tại các Điều 111-115 BLHS chưa quy định trách nhiệm hình sự đối với hành vi “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ 30% đến dưới 31%, từ trên 60% đến dưới 61%.

- Kỹ thuật lập pháp tại các Điều 111,112,113 BLHS chưa hợp lý. Với quy định này, thì không thể áp dụng Điều 47 để xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt mà phải coi đoạn 1 khoản 4, Điều 111 và đoạn 1 khoản 4, Điều 113 là cấu thành cơ bản của tội hiếp dâm và tội cưỡng dâm người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi.

- Đối với các tội “Hiếp dâm”, tội “Hiếp dâm trẻ em” và tội “Giao cấu với trẻ em” (Điều 111, 112 và 115 BLHS), cần có hướng dẫn về chủ thể của tội phạm để áp dụng thống nhất.

- Tội “Giao cấu với trẻ em” và tội “Dâm ô với trẻ em” theo quy định tại Điều 115, 116 BLHS mới chỉ quy định TNHS đối với người đã thành niên phạm tội, chưa có căn cứ xử lý đối với những người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội này

3.2.1.3. Quy định về khung hình phạt

Đối với trường hợp hành vi phạm tội đều có đủ dấu hiệu xác định khung hình phạt từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 112 BLHS thì việc xác định khung hình phạt nào để xử lý hành vi tội phạm này như thế nào. Theo qui định tại khoản 3 Điều 112 BLHS thì có khung hình phạt nặng hơn. Nhưng xét về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi giao cấu với trẻ em dưới 13 tuổi qui định tại khoản 4 Điều 112 BLHS là cao nhất và bị xã hội lên án gay gắt hơn. Thực tiễn, các cơ quan tiến hành tố tụng thường áp dụng khoản 4 Điều 112 BLHS để xử lý.

3.2.2. Quy định lại độ tuổi trẻ em

Độ tuổi của trẻ em quy định trong Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa hội nhập với quốc tế (Việt Nam dưới 16 tuổi, Công ước quốc tế dưới 18 tuổi) và còn thiếu sự đồng nhất về độ tuổi so với với các quy định về độ tuổi trong các luật khác (Bộ Luật Lao động, Luật Thanh niên, Bộ Luật Hình sự). Như vậy, để phù hợp với Công ước quốc tế, thống nhất với pháp luật trong nước, theo tác giả nên cân nhắc quy định trẻ em là người dưới 18 tuổi và loại trừ yếu tố quốc tịch, vì định nghĩa “trẻ em” nói chung không có nội hàm quốc tịch trong đó.

3.2.3. Bổ sung thêm “Tội quấy rối tình dục” vào Chương XII - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người

Ở Việt Nam đến nay vẫn chưa có thống kê nào về số vụ quấy rối tình dục nhưng trên thực tế, quấy rối tình dục xảy ra ở mọi nơi như công sở, nhà trường, ngoài đường thậm chí ngay chính trong gia đình của nạn nhân.

Hiện nay, mới chỉ có Bộ luật Lao động sửa đổi (có hiệu lực từ 5-2013) đưa hành vi quấy rối tình dục nơi làm việc vào luật. Tuy nhiên nếu chỉ quy định như vậy thì chưa hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật hình sự và các quy định về tội XHTDTE nói riêng vì trẻ em cũng có thể là đối tượng của loại tội này.

3.2.4. Bổ sung hành vi xâm hại tình dục trẻ em trong hoạt động du lịch vào Bộ luật Hình sự

Tại Việt Nam, việc xâm hại tình dục trẻ em thông qua con đường du lịch đã xuất hiện gắn với lượng khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam ngày càng gia tăng. Theo Cục Thống kê tội phạm (Viện Kiểm sát nhân dân tối cao) cho biết, từ năm 2009-2011, cả nước có hơn 50 vụ án xâm hại tình dục trẻ em mà đối tượng gây án là người nước ngoài. Thông tin từ Tổ chức Di trú thế giới (IOM) cho biết trong năm 2007, tổ chức này đã phối hợp với một số tổ chức phi chính phủ quốc tế đưa 1.273 trẻ em là nạn nhân của các vụ mua bán người với mục đích khai thác tình dục từ Thái Lan về Campuchia và từ Campuchia về Việt Nam đoàn tụ cùng gia đình.

Vì vậy để hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật hình sự về tội phạm XHTDTE trong hoạt động du lịch, tác giả đề nghị quy định tội danh “du lịch tình dục trẻ em” hoặc có thể bổ sung tình tiết “lợi dụng hoạt động du lịch” để tăng nặng trách nhiệm hình sự trong các điều luật quy định tội phạm XHTDTE.

3.3. NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VỀ CÁC TỘI PHẠM XHTDTE

3.3.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người nói chung và các tội phạm XHTDTE nói riêng.

Thứ hai, cần xây dựng một hệ thống bảo vệ trẻ em một cách hoàn chỉnh, có sự gắn kết giữa các cơ quan Nhà nước, các ban ngành, các tổ chức xã hội.

Thứ ba, cần có chính sách quan tâm đến nạn nhân.

Thứ tư, tham gia phê chuẩn một số Công ước quốc tế, trong đó có một số công ước, điều ước quốc tế liên quan đến các quyền của trẻ em.

3.3.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

3.3.2.1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền của trẻ em

Thứ nhất, đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền Chiến lược Quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015, và nội dung các văn bản pháp luật.

Thứ hai, nâng cao năng lực và trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân người tham gia phòng, chống bạo lực tình dục các cấp.

Thứ ba, gia đình cần quản lý con cái chặt chẽ hơn, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm của người mẹ.

Thứ tư, các Tòa án tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt công tác tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động đối với các vụ án liên quan đến XHTD.

Một số hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu:

- Tuyên truyền miệng
- Qua báo chí
- Qua mạng lưới truyền thanh cơ sở
- Qua mạng Internet
- Qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật
- Qua hệ thống sách pháp luật
- Qua Câu lạc bộ pháp luật
- Qua hoạt động trợ giúp pháp lý
- Qua hoạt động hòa giải cơ sở:
- Qua hoạt động xét xử của tòa án nhân dân
- Lồng ghép trong hoạt động tư vấn pháp luật

3.3.2.2. Nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp lý và đạo đức nghề nghiệp cho những người tiến hành tố tụng

- Chiêu sinh cán bộ tư pháp các cấp đạt tiêu chuẩn tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ; thực hiện việc chọn cử cán bộ đủ tiêu chuẩn đi đào tạo ở nước ngoài.

- Tiến hành tập huấn các kiến thức liên quan tới công tác tư pháp hình sự nhiều lần cho cán bộ tư pháp ở địa phương.

- Không ngừng tăng cường về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ tư pháp.

- Quan tâm cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc; bổ sung kinh phí hoạt động cho các cơ quan tư pháp.

- Phải có chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý cho cán bộ tư pháp.

3.3.3 Các giải pháp cụ thể

Thứ nhất, xây dựng các chế tài đủ mạnh.

Thứ hai, cụ thể hóa các quy định của pháp luật.

Thứ ba, thu hẹp khung hình phạt.

Thứ tư, học tập kinh nghiệm quốc tế

Thứ năm, lực cường các biện pháp quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án tiền sự, có dấu hiệu nghi vấn phạm tội buôn bán phụ nữ, trẻ em.

Thứ sáu, tăng cường quản lý nhà nước về trật tự xã hội.

Thứ bảy, rà soát, đánh giá một cách toàn diện hệ thống pháp luật hiện hành có liên quan tới vấn đề chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

Thứ tám, các cơ quan tiến hành tố tụng cần phối hợp với cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội để làm tốt công tác thuyết phục trẻ em bị XHTD và gia đình có trẻ em bị XHTD, để họ giúp đỡ trong việc thu thập chứng cứ của vụ án hình sự.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ thực tiễn cấp thiết cần nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 về các tội phạm XHTDTE, tác giả đã mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành đối với các quy định về tội phạm này liên quan đến việc hoàn thiện các quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự, quy định về khung hình phạt, về độ tuổi được coi là trẻ em sao cho phù hợp với bối cảnh hiện nay của Việt Nam và quốc tế, về việc bổ sung hành vi của loại tội phạm này như quấy rối tình dục hay XHTDTE trong hoạt động du lịch ... Bên cạnh đó, tác giả cũng đưa ra kiến nghị về việc học tập kinh nghiệm quốc tế, thành lập Đội Cảnh sát chuyên phòng, chống tội phạm lạm dụng tình dục trẻ em, trực thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH (Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an nhằm tăng cường lực lượng để tham mưu, đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này.

Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 về các tội phạm XHTDTE như hoàn thiện chính sách, pháp luật; giải pháp về tổ chức thực hiện đã phần nào đáp ứng được những thay đổi to lớn trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp; tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và chủ trương chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam góp phần đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này trong hoàn cảnh mới, đẩy lùi tội phạm XHTDTE nói riêng và tội phạm nói chung, đảm bảo việc kế thừa truyền thống pháp luật của Việt Nam; tham khảo tiếp thu có chọn lọc những quy định của pháp luật quốc tế.

KẾT LUẬN

Trong quá trình triển khai đề tài, chúng tôi đã có gắng giải quyết một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản của các tội phạm XHTDTE, từ đó làm sáng tỏ những vấn đề còn chưa thống nhất về mặt lý luận, khoa học.

LHS các nước trên thế giới đều có quy định các tội phạm XHTDTE ở các mức độ khác nhau như BLHS Thụy Điển, Canada hoặc gọi chung là tội hiệp dâm (BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa) hoặc tội lạm dụng tình dục trẻ em (BLHS Cộng hòa Liên bang Đức). Việc nghiên cứu, so sánh pháp luật hình sự Việt Nam với pháp luật hình sự các nước trên thế giới sẽ là cơ sở để chúng ta hoàn thiện pháp luật nước ta. Tuy nhiên, việc học hỏi pháp luật nước ngoài phải trên nguyên tắc kế thừa, phát huy và có chọn lọc để phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước.

Qua phân tích thực tế, có thể thấy một thực trạng cho thấy công tác cán bộ của cơ quan tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ cán bộ tư pháp còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sa sút về phẩm chất đạo đức. Bên cạnh đó, công tác xây dựng, giải thích, hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa được quan tâm, chú ý. Do đó vừa không phát huy được ý nghĩa, mục đích của các chính sách hình sự mặt khác làm giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta trong thời gian qua. Để tạo điều kiện cho các cơ quan tư pháp hình sự thực hiện tốt chức năng của mình, theo chúng tôi, các nhà làm luật nước ta cần kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về các tội phạm XHTDTE, cũng như ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật một số nội dung còn chưa rõ ràng, đầy đủ, qua đó, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện bộ luật hình sự và các giải pháp khác bên cạnh giải pháp sửa đổi, bổ sung BLHS.

Trong bản luận văn này, chúng tôi đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 về các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trong thời gian tới. Tuy nhiên, đây là một vấn đề khá phức tạp nên một số nội dung liên quan không tránh khỏi những quan điểm khác nhau. Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp, chia sẻ để những luận văn được hoàn thiện hơn.